

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

Việt Nam dân chủ cộng hoà UB KH & KT nhà nước Viên Tiêu chuẩn	NATRI SILICFLORUA KỸ THUẬT Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 1446-73
		Nhóm L

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

Các chỉ tiêu hoá lý của natri silicflorua phải phù hợp với các mức quy định trong bảng

Chỉ tiêu	Mức quy định	
	Loại đặc biệt	Loại 1
1. Dạng bên ngoài	bột kết tinh màu trắng cho phép có màu vàng hoặc xám nhạt	bột kết tinh màu trắng, cho phép có màu vàng hoặc xám nhạt
2. Hàm lượng natri silicflorua (Na_2SiF_6), tính bằng %, không nhỏ hơn	98	95
3. Hàm lượng axit tự do chuyển ra axit clohidric, tính bằng % không được lớn hơn	0,10	0,15
4. Độ ẩm, tính bằng %, không được lớn hơn	1,0	1,0
5. Độ mịn (lượng natri silicflorua qua sàng kích thước lỗ vuông (0,063 mm) , so với lượng chung, tính bằng % không được bé hơn	85	85

2. PHƯƠNG PHÁP THỬ

2.1 Mẫu được lấy ở từng lô hàng. Lượng natri silicflorua trong mỗi lô hàng không được quá 30 tấn.

2.2 Lấy mẫu tại 5 % số bao của lô hàng, nhưng không được ít hơn 2 % số bao, đối với lô hàng be.

2.3 Dùng ống lấy mẫu cắm theo chiều thẳng đứng đến 3 /4 chiều sâu hòm, thùng hoặc bao; mẫu lấy được gộp chung lại, trộn đều và rút gọn theo phương pháp chia tư cho đến lúc lượng mẫu còn lại khoảng 500 g (mẫu trung bình)

Cho mẫu trung bình vào hai lọ thủy tinh khô sạch có nút mài. Một lọ chuyển vào phòng thí nghiệm để phân tích. Lọ còn lại bảo quản nơi khô ráo để lúc cần đem ra phân tích trọng tài. Trên mỗi lọ đựng mẫu cần phải ghi đủ các chỉ dẫn sau: tên sản phẩm, số liệu lô hàng, ngày, tháng và nơi lấy mẫu.

Khi làm việc với loại sản phẩm này, cần phải có phương tiện bảo hộ lao động như : áo choàng, găng tay, kính bảo hiểm..

2.4 Trước mỗi lần thử cần phải trộn đều mẫu trung bình đựng trong lọ. Các phép thử được tiến hành song song trên hai mẫu cân